



# BÁO CÁO TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ

Tháng 4.2026

Mở tài khoản



Tải ứng dụng



Các chuyển động vĩ mô đáng chú ý trong tháng 3/2026

GDP Quý 1 đạt mức cao nhất trong hơn một thập kỷ

Áp lực lạm phát đã chuyển từ biến động giá sang rủi ro tài chính

PMI suy giảm do áp lực chi phí

Nhập siêu phục vụ mở rộng sản xuất

FDI tăng mạnh, nhưng tác động chủ yếu trong trung hạn

Đầu tư công cải thiện nhưng chưa bứt phá

Tiêu dùng phục hồi nhưng chưa bùng nổ

Thanh khoản, lãi suất, tỷ giá chịu áp lực ngắn hạn

Hàm ý đối với thị trường chứng khoán

Thanh khoản cao nhưng dòng tiền mang tính chọn lọc và thiếu bền vững

Ưu tiên tiêu dùng và đầu tư công, thận trọng với xuất khẩu và ngành chu kỳ

Triển vọng trung – dài hạn tích cực

CÁC CHUYỂN  
ĐỘNG VĨ MÔ  
ĐÁNG CHÚ Ý  
TRONG THÁNG  
3.2026

7.83%  
GDP Quý  
I.2026

GDP Quý I.2025: 6.93%

6.9%  
IIP

Mức tăng so với cùng kỳ.  
Giảm 18.8% MoM

26,361  
VND/USD

Tỷ giá bán ra tại NHTM.  
Tỷ giá tự do: 27.350

288.1  
ĐTNSNN

Vốn đầu tư thực hiện từ NSNN  
(nghìn tỷ VND).  
Tăng 0.4% YoY

4.67%  
LS BQLNH

Lãi suất trung bình của kỳ hạn  
qua đêm

4.65%  
CPI

Mức tăng so với cùng kỳ. Lạm  
phát cơ bản +3.96%

12.1%  
Bán lẻ

Tăng trưởng lũy kế so với cùng  
kỳ

5.41  
FDI

Mức FDI giải ngân (tỷ USD)  
FDI đăng ký là 15.2 tỷ USD

27.8%  
Nhập khẩu

Tăng trưởng so với cùng kỳ  
Tăng 38.2% MoM

52.1  
PMI

Chỉ số trung bình theo tháng  
PMI tháng 2/2026 là 54.3

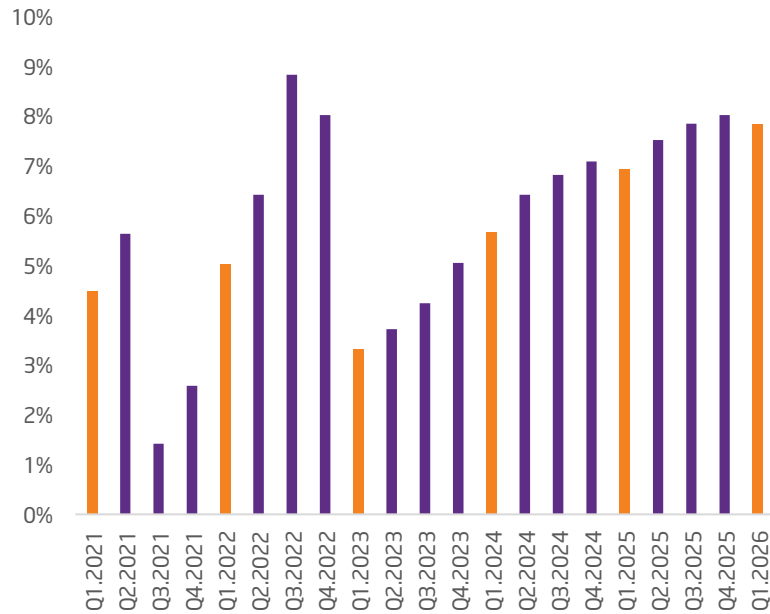
20.1%  
Xuất khẩu

Tăng trưởng so với cùng kỳ  
Tăng 40.3% MoM

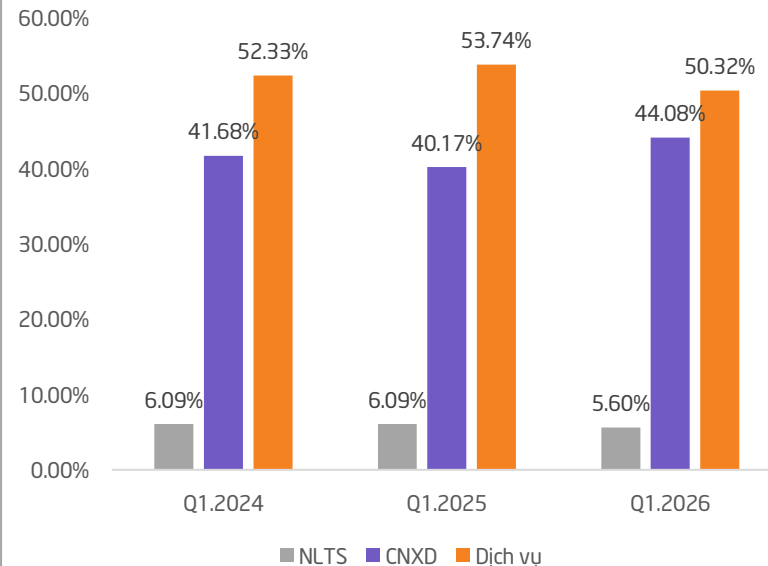
# GDP QUÝ 1 ĐẠT MỨC CAO NHẤT TRONG HƠN MỘT THẬP KỶ

- GDP quý I/2026 cho thấy đà phục hồi tích cực và đồng đều hơn giữa các khu vực kinh tế, với mức tăng 7,83% , cao hơn so với 7,07% của quý I/2025 và là mức tăng trưởng quý I cao nhất trong vòng 15 năm trở lại đây. Dù vậy, kết quả này vẫn thấp hơn kịch bản mục tiêu 9,1%, chủ yếu do áp lực gia tăng từ chi phí đầu vào, qua đó phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Khu vực dịch vụ tiếp tục đóng vai trò là động lực tăng trưởng chính, đóng góp hơn 50% vào mức tăng chung của nền kinh tế, nhờ sức cầu tiêu dùng cải thiện trong dịp Tết và sự phục hồi mạnh mẽ của du lịch quốc tế (+12% YoY). Điều này cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của tiêu dùng nội địa và du lịch trong việc duy trì đà tăng trưởng.
- Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng 8,92% YoY, tiếp tục là trụ cột quan trọng của nền kinh tế. Đáng chú ý, ngành chế biến chế tạo ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ nét, thể hiện qua chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9% YoY – mức cao nhất của quý I kể từ năm 2020. Diễn biến này phản ánh sự cải thiện dần của hoạt động sản xuất cũng như nhu cầu thị trường.

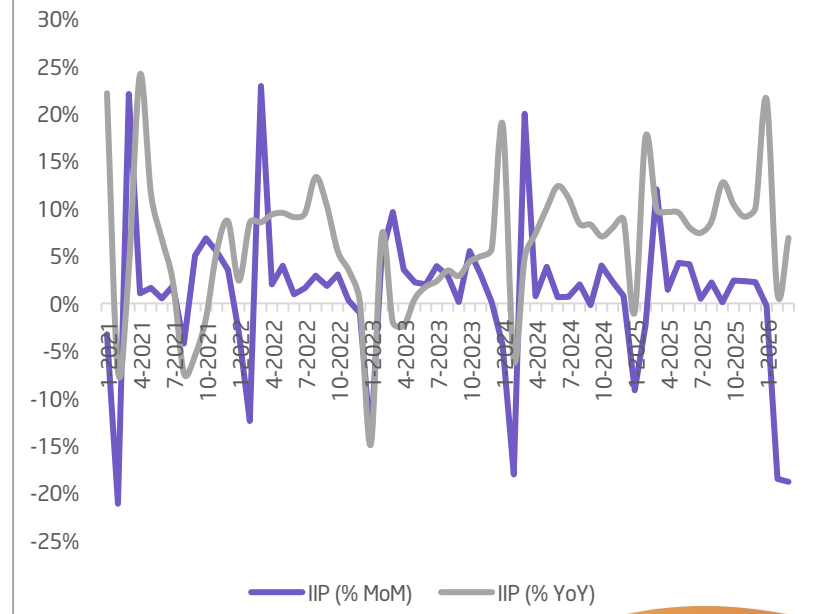
GDP tăng trưởng theo quý



Đóng góp vào tăng trưởng chung Quý 1 giai đoạn 2024 - 2026 (%)

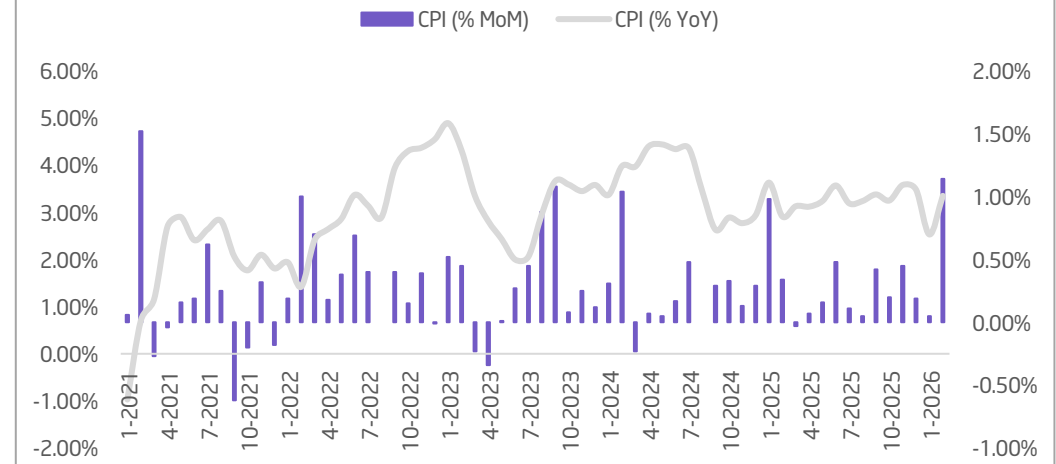


IIP

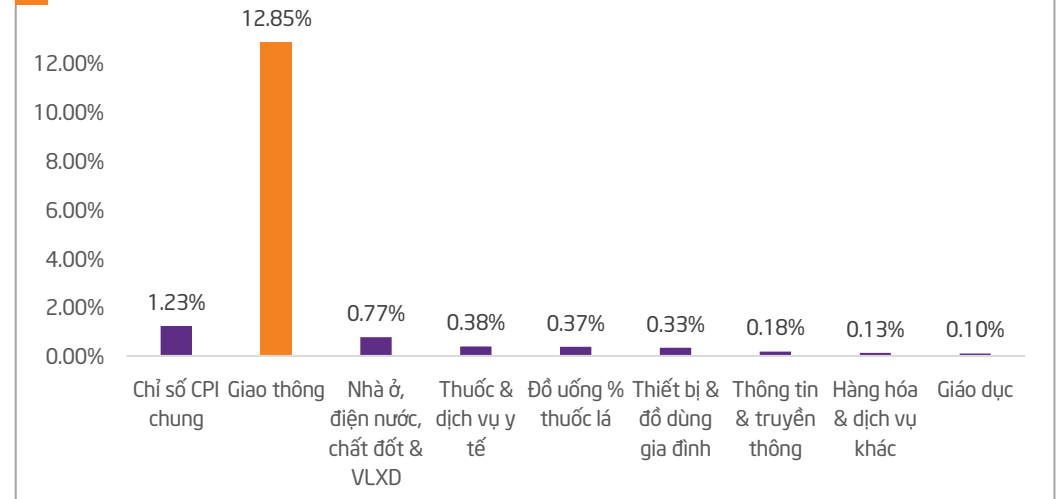


- **Áp lực lạm phát nổi lên như một trong những điểm đáng chú ý nhất trong bức tranh kinh tế quý I/2026.** Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3 tăng 4,65% so với cùng kỳ, đánh dấu mức tăng cao nhất của tháng 3 trong vòng 5 năm trở lại đây. Nguyên nhân chính đến từ cú sốc giá năng lượng, trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, đẩy giá dầu diesel trong nước tăng 57,03% và giá xăng tăng 29,72%.
- **Tác động của yếu tố giá dầu đã bắt đầu phản ánh rõ trong cơ cấu CPI theo tháng.** Cụ thể, nhóm giao thông ghi nhận mức tăng mạnh 12,85% MoM, trong khi dịch vụ giao thông công cộng tăng 6,53%. Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng cũng tăng 0,77%, cho thấy áp lực chi phí đầu vào đang lan sang các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến năng lượng.
- **Tuy nhiên, sự lan tỏa của lạm phát hiện vẫn mang tính cục bộ.** Các nhóm hàng thiết yếu khác chưa ghi nhận mức tăng tương ứng, thậm chí nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống còn giảm 0,59% so với tháng trước, trong đó giá lương thực và thực phẩm lần lượt giảm 0,06% và 1,41%. Điều này cho thấy cú sốc chi phí chưa truyền dẫn đầy đủ vào mặt bằng giá tiêu dùng.
- **Diễn biến này hàm ý rằng áp lực lạm phát hiện tại có thể chưa đạt đỉnh, do độ trễ truyền dẫn từ chi phí sản xuất sang giá bán lẻ thường kéo dài trong vài tháng.** Trong trường hợp các yếu tố địa chính trị tiếp tục kéo dài, rủi ro lạm phát lan rộng sang các nhóm hàng hóa và dịch vụ khác là điều cần được theo dõi sát sao trong thời gian tới.

Diễn biến lạm phát

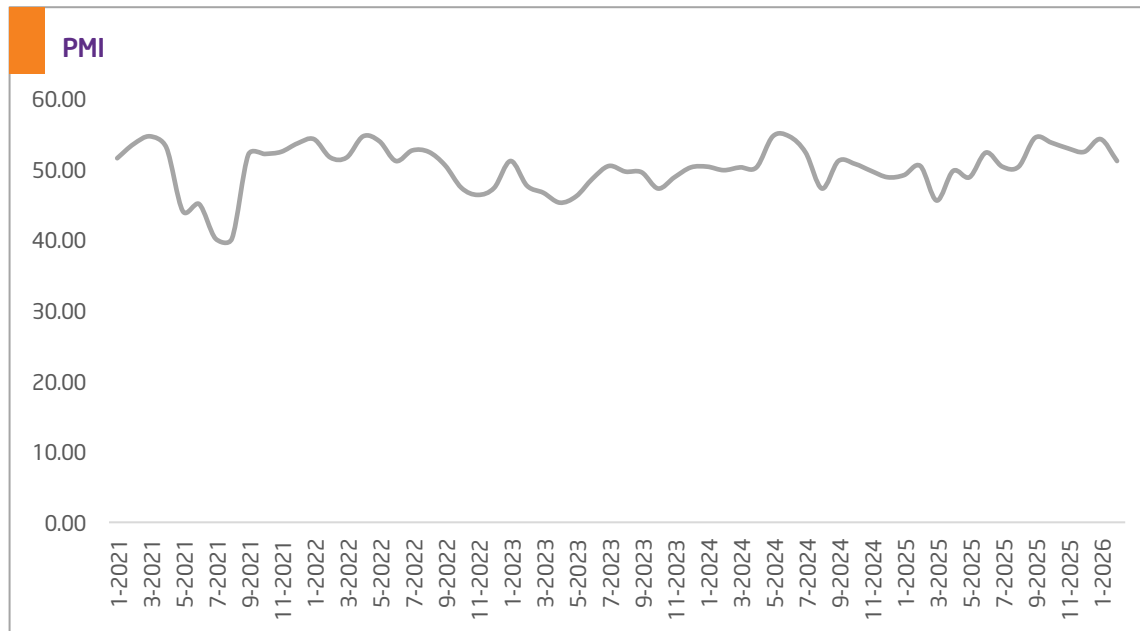


Tốc độ CPI tháng 3 so với tháng trước

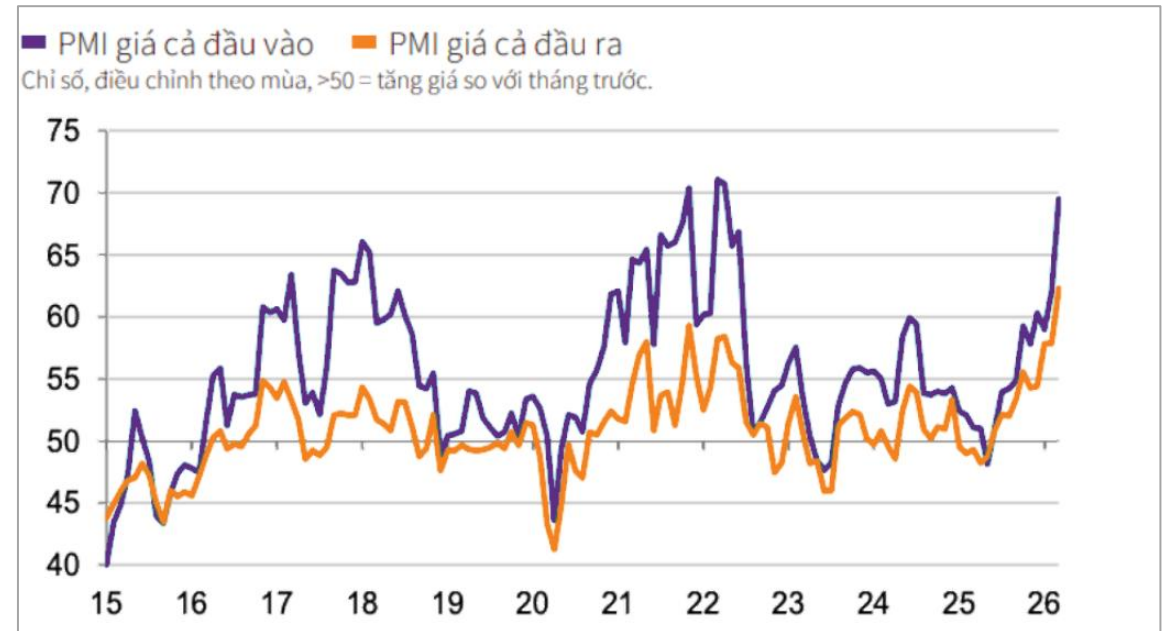


Nguồn: Fiiipro-X

- **Chỉ số PMI tháng 3/2026 giảm xuống 51,2 điểm.** Dù vẫn duy trì trên ngưỡng 50 – mức phân định giữa mở rộng và thu hẹp – nhưng cho thấy chất lượng **tăng trưởng của khu vực sản xuất đang suy yếu đáng kể.** Điểm đáng lưu ý không nằm ở mức giảm của chỉ số tổng thể, mà ở cấu trúc bên trong của đà suy giảm này. Cụ thể, chi phí đầu vào gia tăng mạnh đã đẩy giá bán đầu ra tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 4/2011. Trong khi đó, tốc độ tăng của đơn hàng mới và sản lượng lại chậm lại rõ rệt. Diễn biến này phản ánh đặc trưng của lạm phát chi phí đẩy: doanh nghiệp buộc phải nâng giá bán để bù đắp chi phí, nhưng cầu thị trường không đủ mạnh để hấp thụ hoàn toàn mức tăng giá, qua đó gây áp lực lên hoạt động sản xuất, việc làm và tâm lý kinh doanh.
- **Bên cạnh đó, thời gian giao hàng tiếp tục kéo dài, ghi nhận mức gián đoạn mạnh nhất trong vòng 4 năm, cho thấy chuỗi cung ứng đang chịu áp lực đáng kể.** Tổng thể, những tín hiệu này hàm ý rằng khu vực sản xuất dù vẫn duy trì đà mở rộng, nhưng đang đối mặt với rủi ro suy yếu về động lực tăng trưởng trong ngắn hạn.

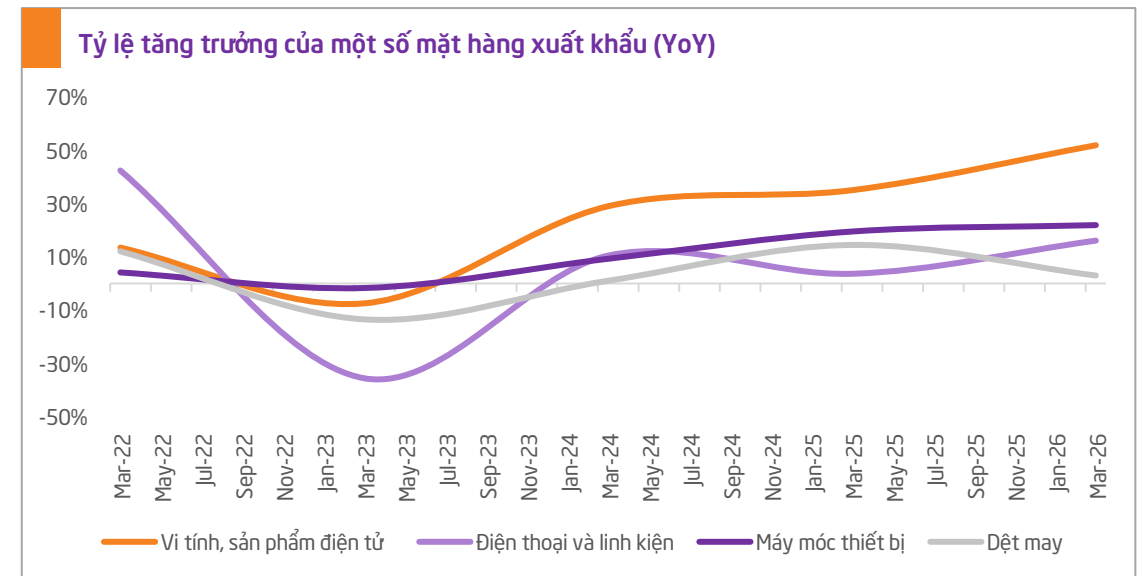
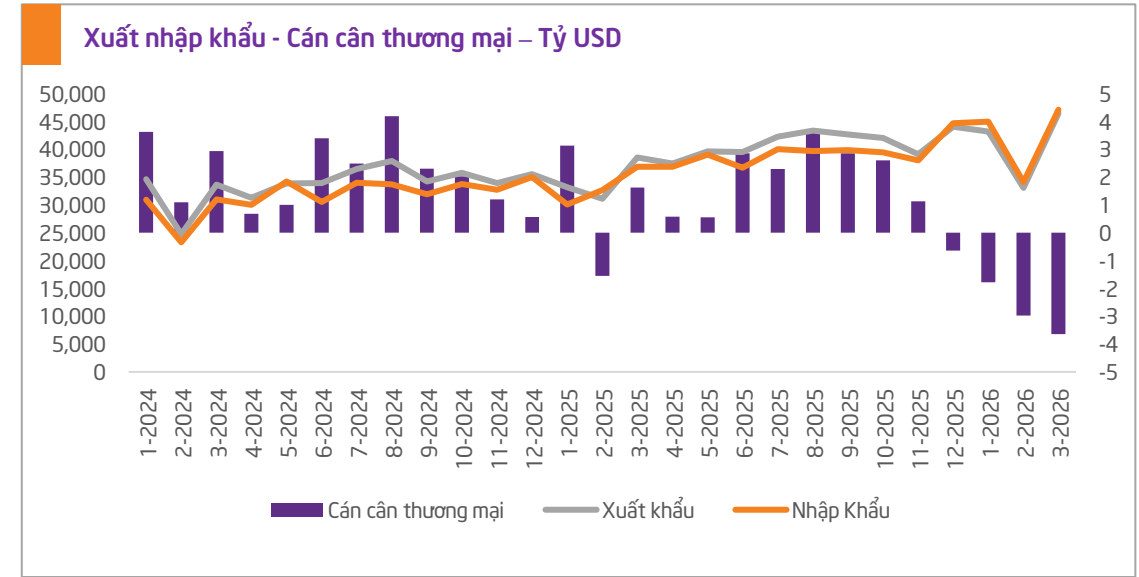


Nguồn: Tổng hợp



# NHẬP SIÊU PHỤC VỤ MỞ RỘNG SẢN XUẤT

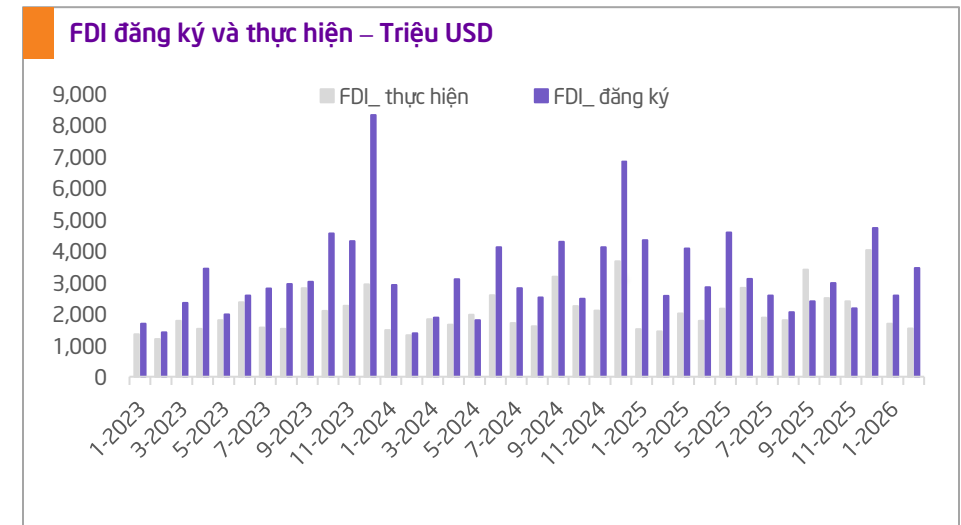
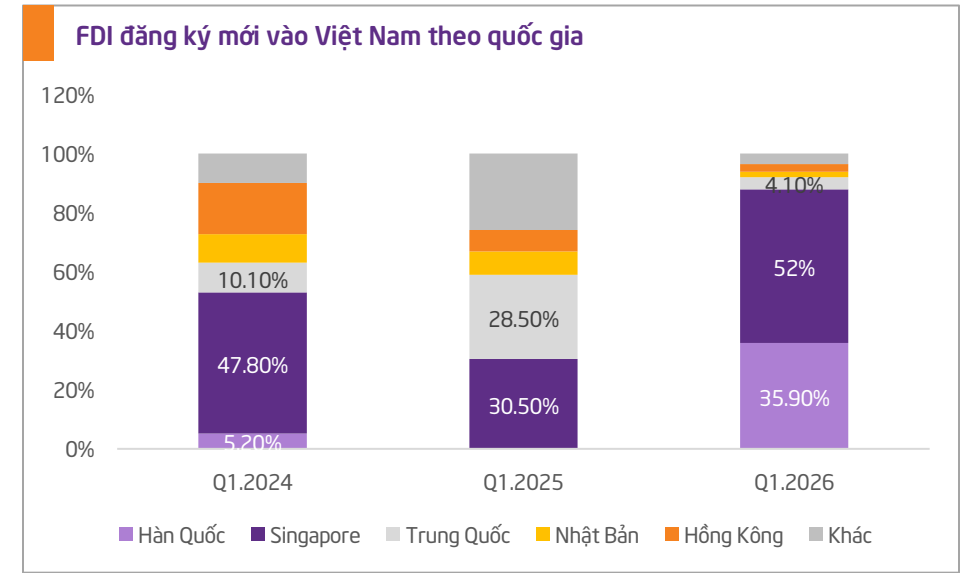
- Trong quý I/2026, hoạt động thương mại quốc tế ghi nhận diễn biến sôi động, phản ánh rõ nét quá trình phục hồi và mở rộng sản xuất của nền kinh tế.** Kim ngạch nhập khẩu đạt 126,57 tỷ USD, tăng mạnh 27% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, cơ cấu nhập khẩu tiếp tục nghiêng về nhóm tư liệu sản xuất, chiếm tới 93,9% tổng kim ngạch, trong đó máy móc, thiết bị và phụ tùng chiếm 55,3%, còn nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 38,6%. Cơ cấu này cho thấy nhu cầu nhập khẩu chủ yếu phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất và chế biến, qua đó tạo nền tảng cho tăng trưởng trong các quý tiếp theo.
- Ở chiều ngược lại, xuất khẩu duy trì đà tăng tích cực.** Riêng tháng 3/2026, kim ngạch xuất khẩu đạt 46,44 tỷ USD, tăng mạnh 40,3% so với tháng trước và 19,1% so với cùng kỳ. Lũy kế quý I/2026, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 122,93 tỷ USD, tăng 19,1% YoY. Động lực tăng trưởng tiếp tục đến từ nhóm hàng công nghiệp chế biến chủ lực, với 5 mặt hàng đạt kim ngạch trên 5 tỷ USD, bao gồm: điện tử, máy tính và linh kiện (30,7 tỷ USD, +45,5% YoY); điện thoại và linh kiện (16,7 tỷ USD, +19,3% YoY); máy móc, thiết bị, phụ tùng (15 tỷ USD, +21,2% YoY); dệt may (8,8 tỷ USD, +1,9% YoY); và giày dép (5,4 tỷ USD, +0,8% YoY).
- Mặc dù xuất khẩu tăng trưởng tích cực, cán cân thương mại trong quý ghi nhận nhập siêu 3,64 tỷ USD, đảo chiều so với mức xuất siêu 3,57 tỷ USD cùng kỳ năm trước.** Tuy nhiên, dưới góc nhìn vĩ mô, diễn biến này không mang hàm ý tiêu cực, mà chủ yếu phản ánh sự gia tăng nhập khẩu tư liệu sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất trong nước. Đây có thể được xem là tín hiệu sớm cho chu kỳ tăng trưởng tiếp theo của khu vực sản xuất và xuất khẩu.



Nguồn: Fiinpro-X

# FDI TĂNG MẠNH, NHƯNG TÁC ĐỘNG CHỦ YẾU TRONG TRUNG HẠN

- **Dòng vốn FDI trong quý I/2026 ghi nhận tín hiệu phục hồi tích cực, đặc biệt ở khía cạnh giải ngân**, với vốn thực hiện đạt 5,41 tỷ USD (+9,1% YoY) – mức cao nhất trong quý I của 5 năm trở lại đây. Riêng trong tháng 3, vốn FDI giải ngân ước đạt 2,01 tỷ USD, cho thấy tiến độ triển khai dự án được đẩy nhanh. Đáng chú ý, dòng vốn tiếp tục tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm 82,8%), qua đó củng cố vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng sản xuất khu vực. Các lĩnh vực khác như bất động sản và năng lượng duy trì tỷ trọng khiêm tốn, phản ánh xu hướng lựa chọn ngành nghề có tính ổn định và định hướng xuất khẩu.
- Song song đó, **FDI đăng ký cũng cho thấy dấu hiệu phục hồi rõ nét sau giai đoạn chững lại đầu năm**, với vốn cấp mới trong tháng 3 đạt 10,23 tỷ USD (+6,4% YoY) cùng 904 dự án mới. Diễn biến này cho thấy niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài đang dần cải thiện, tạo nền tảng cho dòng vốn giải ngân trong các quý tới.
- **Chính sách tài khóa tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô**. Ngân sách Nhà nước ghi nhận thặng dư khoảng 299,3 nghìn tỷ đồng trong quý I, nhờ tổng thu đạt 829,4 nghìn tỷ đồng (+11,4% YoY), qua đó tạo dư địa cho Chính phủ chủ động điều hành. Trong tháng 3, các biện pháp tài khóa đã được triển khai nhằm giảm áp lực chi phí, bao gồm tạm ứng 8.000 tỷ đồng cho Quỹ Bình ổn giá xăng dầu và thực hiện các chính sách giảm thuế, phí với quy mô khoảng 43,6 nghìn tỷ đồng.
- **Tổng thể, sự cải thiện đồng thời của dòng vốn FDI và dư địa tài khóa tích cực cho thấy nền kinh tế đang được hỗ trợ từ cả nguồn lực bên ngoài và chính sách trong nước**, qua đó củng cố triển vọng tăng trưởng trong các quý tiếp theo, dù vẫn cần theo dõi áp lực chi phí và biến động từ môi trường bên ngoài.



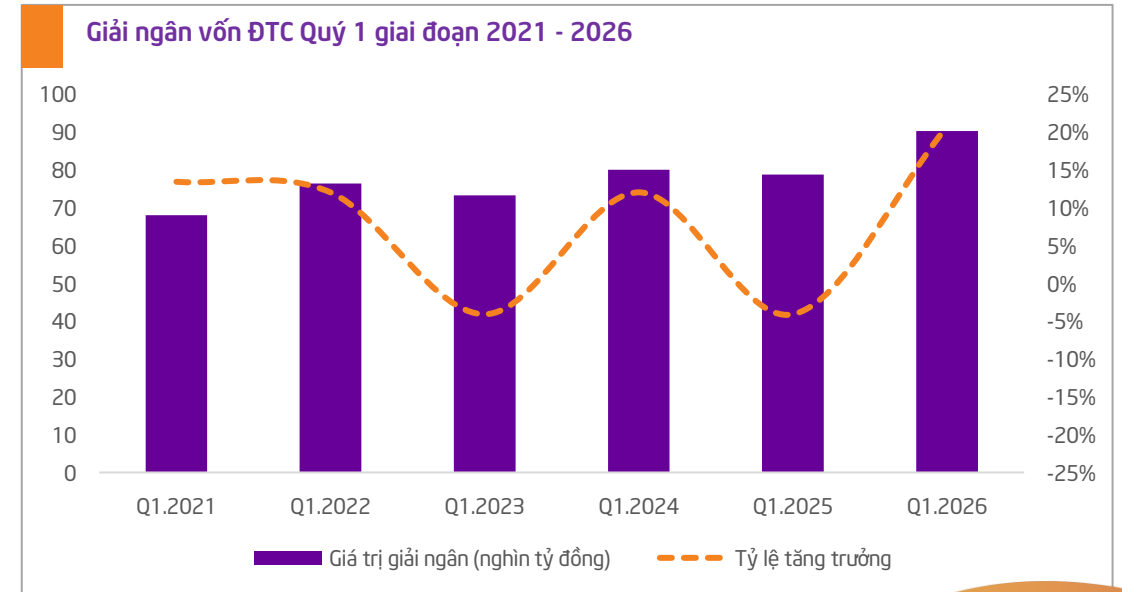
Nguồn: Fiinpro-X

# ĐẦU TƯ CÔNG CẢI THIỆN NHƯNG CHƯA BỨT PHÁ

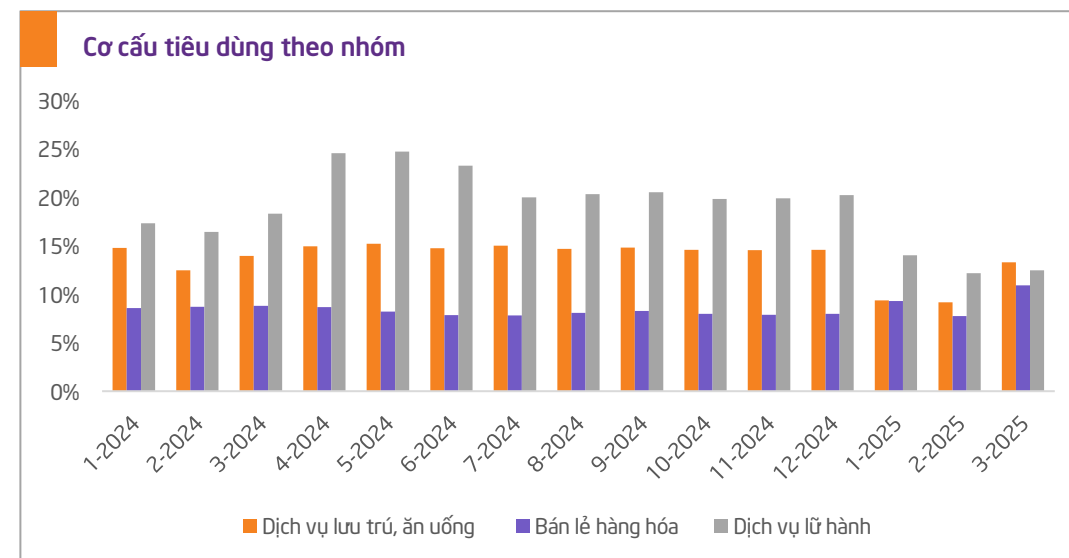
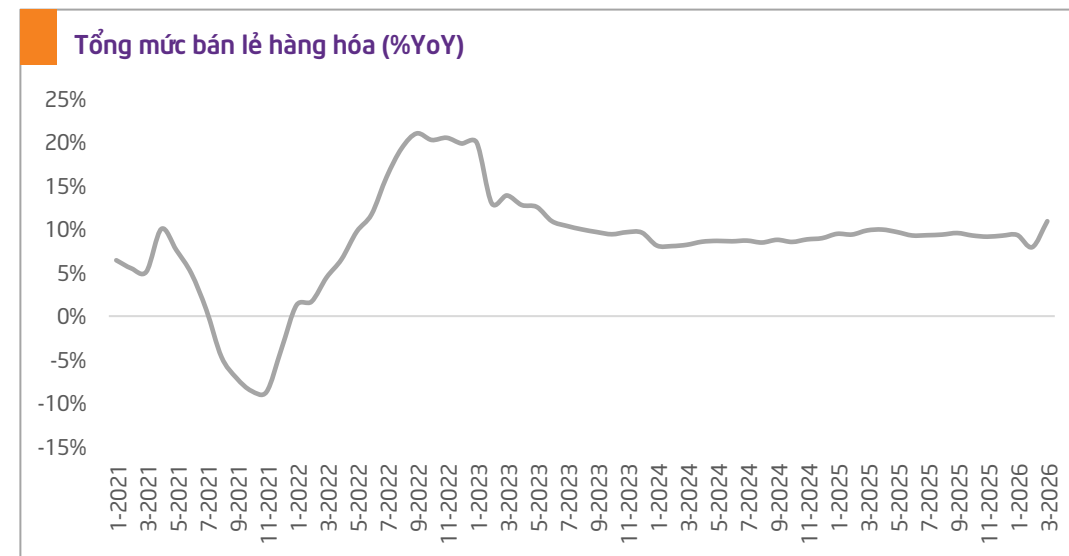
- **Tính đến hết quý I/2026, tổng vốn đầu tư công giải ngân ước đạt 110,3 nghìn tỷ đồng, tương đương 11% kế hoạch năm do Thủ tướng Chính phủ giao.** So với cùng kỳ, tiến độ giải ngân đã có cải thiện cả về tỷ lệ lẫn giá trị tuyệt đối, với mức tăng khoảng 29.981 tỷ đồng. Tuy nhiên, xét trong bối cảnh yêu cầu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ngày càng cao, tốc độ giải ngân hiện tại vẫn chưa tạo được sự bứt phá rõ nét và còn cách xa mục tiêu đề ra.
- **Xét theo cơ cấu, vốn ngân sách địa phương tiếp tục đóng vai trò chủ đạo** với giá trị giải ngân đạt 79.718,7 tỷ đồng (tương đương 12,3% kế hoạch), cao hơn đáng kể so với vốn ngân sách trung ương đạt 30.569,4 tỷ đồng (8,4%). Sự chênh lệch này phần nào phản ánh mức độ chủ động và khả năng triển khai dự án ở cấp địa phương, trong khi các dự án thuộc ngân sách trung ương có thể vẫn gặp vướng mắc về thủ tục và giải phóng mặt bằng.
- **Ở chiều ngược lại, thu ngân sách nhà nước ghi nhận kết quả tích cực, tạo dư địa hỗ trợ chính sách tài khóa.** Lũy kế quý I/2026, tổng thu đạt 829,4 nghìn tỷ đồng, tương đương 32,8% dự toán năm và tăng 11,4% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa tiếp tục là nguồn đóng góp chính với 740,7 nghìn tỷ đồng (+12,5% YoY), trong khi thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 77,4 nghìn tỷ đồng (+7,6% YoY). Tổng thể, bức tranh tài khóa trong quý I cho thấy sự cải thiện ở phía nguồn thu, nhưng hiệu quả lan tỏa sang tăng trưởng vẫn phụ thuộc đáng kể vào tiến độ giải ngân đầu tư công. Việc đẩy nhanh giải ngân trong các quý tới sẽ đóng vai trò then chốt trong việc củng cố động lực tăng trưởng kinh tế.  
Các dự án – trọng tâm giai đoạn 2026 – 2030 có cơ sở chính thức:

Dự án	Giá trị (tỷ đồng)	Tình trạng
Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam	1.713.548	Quốc hội phê duyệt chủ trương; khởi công trước 31/12/2026; chọn tư vấn NCKT trong Q2/2026.
Đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	203.231	Dự án Thành Phần 1 khởi công 19/12/2025; Thành Phần 2 khởi công cuối 2026, hoàn thành 2030.
Đường Vành đai 4 TPHCM giai đoạn 1	120.413	Giải phóng mặt bằng trong năm 2026, phần đấu hoàn thành cuối 2028 và đưa vào khai thác trong năm 2029.
Sân bay Gia Bình	196.378	Giai đoạn 1 (2025-2030) tập trung xây dựng hạ tầng cơ bản và công trình phục vụ Hội nghị APEC 2027.
Sân bay Long Thành giai đoạn 2	80.000	Dự kiến diễn ra từ 2028-2032.
Cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum	33.355	Phần đấu khởi công dịp 19/05/2026.
Cao tốc TPHCM - Mộc Bài	19.600	Dự kiến khởi công vào tháng 04/2026.

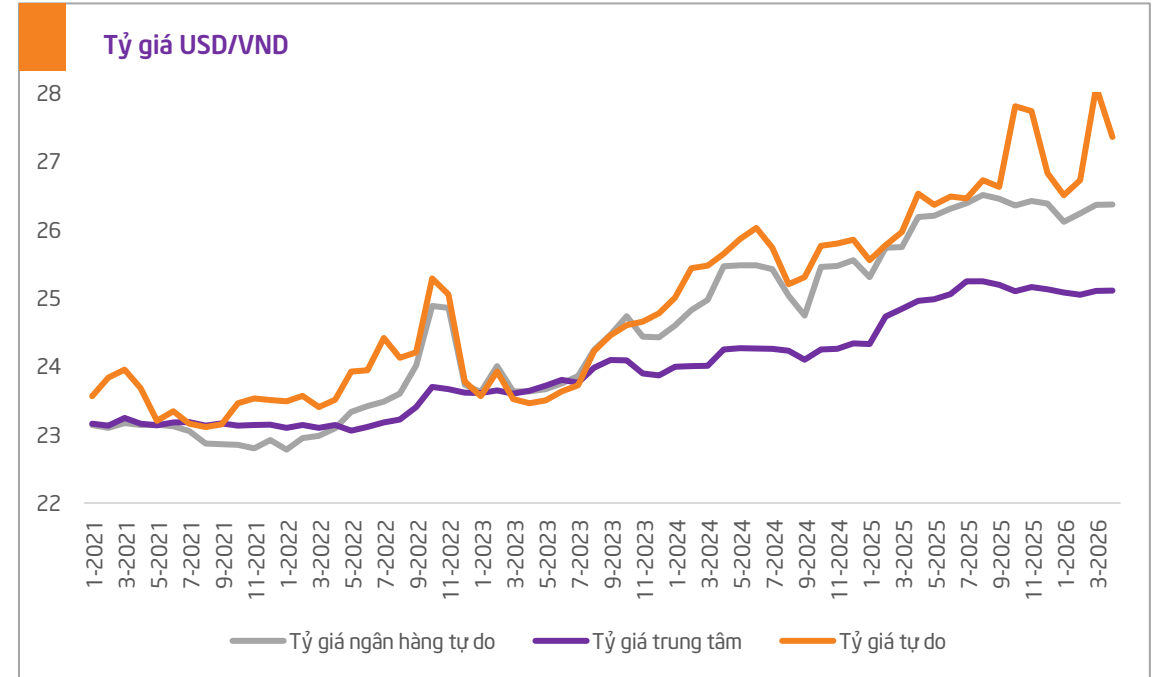
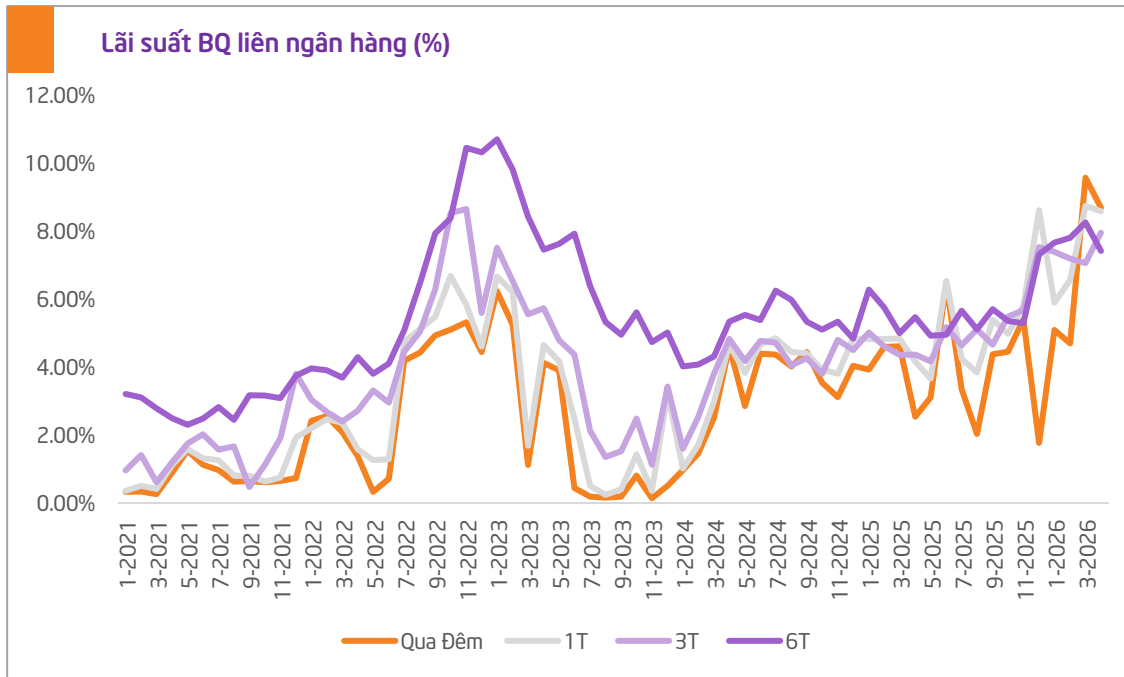
Nguồn: Tổng hợp



- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I/2026 tăng 10,9% so với cùng kỳ, cho thấy cầu nội địa tiếp tục phục hồi tích cực.** Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ nhu cầu tiêu dùng gia tăng trong các dịp lễ, Tết, cùng với sự phục hồi rõ nét của lượng khách quốc tế đến Việt Nam, qua đó thúc đẩy mạnh mẽ các ngành dịch vụ liên quan.
- **Xét theo cơ cấu, khu vực bán lẻ hàng hóa tiếp tục đóng vai trò chủ đạo,** chiếm 76,3% tổng mức và tăng 10,9% YoY. Bên cạnh đó, nhóm dịch vụ lưu trú và ăn uống chiếm 12,4%, ghi nhận mức tăng cao hơn trung bình toàn ngành (+13,3% YoY), phản ánh sự cải thiện rõ rệt của hoạt động du lịch và tiêu dùng dịch vụ. Nhóm du lịch lữ hành, dù chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (1,2%), cũng tăng trưởng ấn tượng 12,5% YoY, trong khi các dịch vụ khác chiếm 10,1% và tăng 8,5%.
- Riêng trong tháng 3/2026, tổng mức bán lẻ đạt khoảng 630 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với cùng kỳ. Một số nhóm ghi nhận mức tăng nổi bật, bao gồm xăng dầu (+23,3% YoY), dịch vụ lưu trú và ăn uống (+13,9%), du lịch lữ hành (+11,5%) và lương thực, thực phẩm (+10,7%). Điều này cho thấy **tiêu dùng không chỉ phục hồi về lượng mà còn chịu tác động đáng kể từ yếu tố giá,** đặc biệt ở các nhóm liên quan đến năng lượng và hàng thiết yếu.
- **Nhìn chung, đà tăng của bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng trong quý I phản ánh sự cải thiện vững chắc của cầu nội địa, với vai trò dẫn dắt ngày càng rõ của khu vực dịch vụ và du lịch.** Tuy nhiên, xu hướng này cũng đi kèm với áp lực lạm phát gia tăng, đặc biệt ở các nhóm hàng thiết yếu và năng lượng. Trong bối cảnh đó, dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ có thể sẽ bị thu hẹp, khi mục tiêu ổn định giá cả tiếp tục được đặt lên hàng đầu trong thời gian tới.



Nguồn: Fiiipro-X



Nguồn: Fiiipro-X

**Trong nửa sau tháng 3 và đầu tháng 4/2026, thị trường tiền tệ ghi nhận những biến động đáng kể khi áp lực thanh khoản ngắn hạn gia tăng rõ rệt.** Lãi suất liên ngân hàng không duy trì ở mức cao xuyên suốt cả tháng, mà chủ yếu tăng mạnh vào giai đoạn cuối tháng 3. Cụ thể, lãi suất qua đêm tăng từ 4,36% trong tuần 16–20/3 lên 5,92% ở tuần kế tiếp và đạt 9,05% trong tuần 30/3–03/4; tương tự, kỳ hạn 1 tuần tăng từ 5,08% lên 6,98% rồi 9,36%. Diễn biến này cho thấy trạng thái siết thanh khoản mang tính cục bộ, phản ánh ưu tiên điều hành của NHNN trong việc ổn định hệ thống và giảm áp lực lên tỷ giá, thay vì nới lỏng tiền tệ trên diện rộng.

**Ở khía cạnh tỷ giá, USD/VND có xu hướng nhích lên trong bối cảnh đồng USD quốc tế duy trì sức mạnh và nhu cầu phòng thủ gia tăng trong nước.** Ngân hàng thương mại niêm yết tỷ giá khoảng 26.361, với diễn biến tăng nhẹ và có kiểm soát. Nhìn chung, chính sách điều hành hiện tại đang theo hướng linh hoạt nhưng thận trọng, với mục tiêu cân bằng giữa kiểm soát lạm phát kỳ vọng và duy trì ổn định tỷ giá trong bối cảnh môi trường bên ngoài còn nhiều biến động.

**Thanh khoản cao nhưng dòng tiền mang tính chọn lọc và thiếu bền vững**

Trong tháng 3, **thanh khoản cao nhưng chất lượng chưa tốt**, khi dòng tiền chủ yếu đến từ hoạt động giảm rủi ro, đảo danh mục và bắt đáy ngắn hạn, thay vì mua mới với niềm tin mạnh; khối ngoại bán ròng trong khi nhà đầu tư cá nhân trong nước mua vào cho thấy sự “đổi tay” là chính. Ở góc độ vĩ mô, tăng trưởng quý I vẫn tích cực nhờ tiêu dùng, xuất khẩu và FDI, nhưng áp lực lạm phát và tỷ giá gia tăng khiến chính sách tiền tệ khó nói lỏng mạnh, trong khi tài khóa tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ. Vì vậy, sang tháng 4, thanh khoản có thể duy trì ở mức trung bình khá nhưng khó bùng nổ, với dòng tiền thiên về **chọn lọc và luân chuyển giữa các nhóm ngành** hơn là lan tỏa đồng loạt.

**Ưu tiên tiêu dùng và đầu tư công, thận trọng với xuất khẩu và ngành chu kỳ**

Tiêu dùng, bán lẻ, dịch vụ	Xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng	Ngân hàng	Xuất khẩu	Ngành chu kỳ, phụ thuộc cầu toàn cầu
Ưu tiên doanh nghiệp hưởng lợi từ cầu nội địa và du lịch, có thương hiệu mạnh, phân phối rộng và khả năng giữ biên lợi nhuận	Ưu tiên có chọn lọc. Theo sát tiến độ giải ngân thay vì kỳ vọng chính sách; tập trung doanh nghiệp có backlog rõ, vị thế thi công và liên kết trực tiếp với dự án lớn.	Trung lập tích cực nhưng phân hóa: tín dụng được hỗ trợ bởi đầu tư công, tiêu dùng và FDI, nhưng chi phí vốn và áp lực tỷ giá có thể khiến thanh khoản và chất lượng tài sản khác biệt giữa các ngân hàng.	Trung lập: đơn hàng và FDI hỗ trợ, nhưng biên lợi nhuận nhạy với tỷ giá, logistics và chi phí đầu vào; ưu tiên doanh nghiệp có đơn hàng chắc, khách hàng ổn định và nội địa hóa cao.	Thận trọng ngắn hạn: chưa thuận lợi cho doanh nghiệp phụ thuộc cầu toàn cầu, giá nguyên liệu và đòn bẩy cao; chỉ xem xét khi định giá đủ hấp dẫn hoặc đơn hàng phục hồi rõ ràng.

**Triển vọng trung – dài hạn tích cực**

- **Trung – dài hạn vẫn tích cực**, nhờ 3 động lực chính: (1) tăng trưởng nội địa, FDI, xuất khẩu và đầu tư hạ tầng hỗ trợ lợi nhuận; (2) quy mô và độ sâu thị trường cải thiện cùng nhà đầu tư nội; (3) lộ trình nâng hạng lên Secondary Emerging từ 9/2026, triển khai đến 2027, mở rộng khả năng tiếp cận vốn toàn cầu.
- **Ngắn hạn**, thị trường còn chịu tác động từ lãi suất, tỷ giá và địa chính trị; **trung – dài hạn**, xu hướng vẫn đi lên nhờ tăng trưởng danh nghĩa cao, chu kỳ đầu tư công và câu chuyện nâng hạng.

# TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên TPS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. Báo cáo này không phải là báo cáo phục vụ cho nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật. TPS và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của TPS và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này.

TPS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. TPS sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này. TPS nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của TPS

## LIÊN HỆ

**TRUNG TÂM PHÂN TÍCH - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG (TPS)**



028 7301 3839



tt.pt@tpbs.com.vn



<https://www.tpbs.com.vn/>